

Bản án số: 42/2026/HS-ST

Ngày: 21/7/2026

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN KHU VỰC 13 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A

Các Hội thẩm Nh dân: Bà Phạm Thị Bích Lệ, ông Nguyễn U6 Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn Nh, Thư ký Toà án Nh dân khu vực 13 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16, 20 và ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án Nh dân khu vực 13 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công Gi vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 11/2026/TB-TA ngày 25/5/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2026/HSST-QĐ ngày 11/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2026/HSST-QĐ ngày 02/7/2026 của Tòa án Nh dân khu vực 13 - Lâm Đồng, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn P, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2005, nơi sinh: tỉnh LD; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn LL (nay là thôn PRT), xã BB, tỉnh LD; nghề ngR: Thợ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P1 và bà Nguyễn Thị Xuân T1; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nh thân: Tại Bản án số 72/2023/HS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án Nh dân huyện BB1 xử phạt 16 tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2025 đến ngày 24/7/2025 chuyển tạm giam,

hiện nay bị cáo đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Tuy Phong thuộc Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh LĐ.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Khánh Đ (tên gọi khác: O), sinh ngày 30 tháng 11 năm 2005, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BL, xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M1 và bà Nguyễn Thị Ngọc L1; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2025 đến ngày 24/7/2025 chuyển tạm giam, hiện nay bị cáo đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Tuy Phong thuộc Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh LĐ.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: Nguyễn Thành T, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2004, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn LL (nay là thôn PRT), xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bani; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T2 và bà Bùi Thị T3; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2025 đến ngày 24/7/2025 chuyển tạm giam, hiện nay bị cáo đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Tuy Phong thuộc Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh LĐ.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: Hồ Thanh VV (tên gọi khác: X), sinh ngày 12 tháng 6 năm 2005, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BL, xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Thợ sơn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh K1 và bà Võ Thị Hồng N1; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nh thân: Tại Bản án số 72/2023/HS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án Nh dân huyện BB1 xử phạt 16 tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2025 đến ngày 24/7/2025 chuyển tạm giam, hiện nay bị cáo đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Tuy Phong thuộc Trại tạm

giam số 3, Công an tỉnh LĐ.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

5. Họ và tên: Huỳnh Minh R, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2007, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BM (nay là thôn PH), xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bani; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Minh D1 và bà Lâm Dao Đào Thị Thái T4; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2025 đến ngày 24/7/2025 chuyển tạm giam, hiện nay bị cáo đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Tuy Phong thuộc Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh LĐ.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

6. Họ và tên: Dục Tuấn A (tên gọi khác: KH), sinh ngày 29 tháng 11 năm 2006, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BM (nay là thôn PH), xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bani; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dục Minh T5 và bà Nguyễn Thị D2; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2025 đến ngày 24/7/2025 chuyển tạm giam, hiện nay bị cáo đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Tuy Phong thuộc Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh LĐ.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

7. Họ và tên: Bá Hoàng C, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2008, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BT (nay là thôn PH), xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bani; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bá Công Đ1 và bà Lư Thị Ngọc A1; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên toà.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Bá Công Đ1, sinh năm 1975 - Là cha của bị cáo (có mặt tại phiên toà)

Địa chỉ: Thôn BT (nay là thôn PH), xã BB, tỉnh LĐ.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LĐ (có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: Đặng Văn Th (tên gọi khác: M1), sinh ngày 12 tháng 10 năm 2007, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BM (nay là thôn PH), xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bani; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T6 (đã chết) và bà Quách Thị D3; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà Quách Thị D3, sinh năm 1963 - Là mẹ của bị cáo (có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn BM (nay là thôn PH), xã BB, tỉnh LĐ.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LĐ (có mặt tại phiên tòa).

9. Họ và tên: Đặng Văn Th1, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2009, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BM (nay là thôn PH), xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Thợ may; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bani; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thuận Minh T7 và bà Đào Thị L2; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Thuận Minh T7, sinh năm 1986 - Là cha của bị cáo (có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn BM (nay là thôn PH), xã BB, tỉnh LĐ.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LĐ (có mặt tại phiên tòa).

10. Họ và tên: Thông Minh H, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2009, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BT (nay là thôn PH), xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bani; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thông Minh T8 và bà Úc Thị Kim O1; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Thông Minh T8, sinh năm 1987 - Là cha của bị cáo (có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn BT (nay là thôn PH), xã BB, tỉnh LĐ.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LĐ (có mặt tại phiên tòa).

11. Họ và tên: Lur Minh F (tên gọi khác: E), sinh ngày 06 tháng 12 năm 2008, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BT (nay là thôn PH), xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bani; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lur Văn C1 và bà Tồn Thị B1; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Lur Văn C1, sinh năm 1971 - Là cha của bị cáo (có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn BT (nay là thôn PH), xã BB, tỉnh LĐ.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LĐ (có mặt tại phiên tòa).

12. Họ và tên: Nguyễn Lưu Thiện Nh, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2008, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BL, xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vĩnh Ph và bà Nguyễn Thị B2; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Nguyễn Vĩnh Ph, sinh năm 1967 - Là cha của bị cáo (có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn BL, xã BB, tỉnh LĐ.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trường Z - Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LĐ (có mặt tại phiên tòa).

13. Họ và tên: Bùi Văn H1 (tên gọi khác: Y), sinh ngày 11 tháng 4 năm 2009, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn LL (nay là thôn PRT), xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ph1 và

bà Nguyễn Thị Xuân Th2; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên toà.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Bùi Văn Ph1, sinh năm 1980 - Là cha của bị cáo (có mặt tại phiên toà)

Địa chỉ: Thôn LL (nay là xã PRT), xã BB, tỉnh LĐ.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trường Z - Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LĐ (có mặt tại phiên toà).

14. Họ và tên: Phạm Tấn I, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2008, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BL, xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L3 và bà Nguyễn Thị TT; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên toà.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Phạm Văn L3, sinh năm 1976 - Là cha của bị cáo (có mặt tại phiên toà)

Địa chỉ: Thôn BL, xã BB, tỉnh LĐ.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trường Z - Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LĐ (có mặt tại phiên toà).

15. Họ và tên: Lê Chí R, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2007, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BL, xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Chí H2 và bà Phạm Thị Kim M2; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên toà.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Lê Chí H2, sinh năm 1986 - Là cha của bị cáo (có mặt tại phiên toà)

Địa chỉ: Thôn BL, xã BB, tỉnh LĐ.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu S - Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LĐ (có mặt tại phiên toà).

16. Họ và tên: Lê Chí W, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2009, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BL, xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Chí H2 và bà Phạm Thị Kim M2; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên toà.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Lê Chí H2, sinh năm 1986 - Là cha của bị cáo (có mặt tại phiên toà)

Địa chỉ: Thôn BL, xã BB, tỉnh LĐ.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu S - Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LĐ (có mặt tại phiên toà).

17. Họ và tên: Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2008, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BT1, xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng và bà Phạm Thị Kim S1; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên toà.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1984 - Là cha của bị cáo (có mặt tại phiên toà)

Địa chỉ: Thôn BT1, xã BB, tỉnh LĐ.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tr - Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LĐ (có mặt tại phiên toà).

18. Họ và tên: Mai Vũ V, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2009, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BT1, xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thanh H3 và bà Tô Thị Viễn Ch; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên toà.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Mai Thanh H3, sinh năm 1977 - Là cha của bị cáo (có mặt tại phiên toà)

Địa chỉ: Thôn BT1, xã BB, tỉnh LĐ.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tr - Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LĐ (có mặt tại phiên toà).

19. Họ và tên: Trần Bảo G, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2009, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BT1, xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Th3 và bà Tạ Thị Ánh Ng1 (đã chết); vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên toà.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Trần Quang Th3, sinh năm 1977 - Là cha của bị cáo (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn BT1, xã BB, tỉnh LĐ.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu S - Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LĐ (có mặt tại phiên toà).

20. Họ và tên: Mai Hồ Nguyên Q1, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2008, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn BT1, xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai C2 và bà Hồ Thị Thanh D4; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên toà.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Mai C2, sinh năm 1985 - Là cha của bị cáo (có mặt tại phiên toà)

Địa chỉ: Thôn BT1, xã BB, tỉnh LĐ.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tr - Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LĐ (có mặt tại phiên toà).

21. Họ và tên: Nguyễn Quốc J (tên gọi khác: Sệ), sinh ngày 08 tháng 6 năm 2009, nơi sinh: tỉnh LĐ; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn LL (nay là thôn PRT), xã BB, tỉnh LĐ; nghề ngR: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H4 và bà Nguyễn Thị Ngọc E1; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1982 - Là cha của bị cáo (có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn LL (nay là thôn PRT), xã BB, tỉnh LĐ.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trường Z - Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LĐ (có mặt tại phiên tòa).

- Những người làm chứng:

+ Nguyễn Hồ Minh S1, sinh ngày 17/5/2010 (có mặt)

Người giám hộ của anh S1: Nguyễn Thị Ngọc F1, sinh năm 1983 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn BT (nay là thôn PH), xã BB, tỉnh LĐ

+ Đỗ Huỳnh Quốc S2, sinh ngày 06/8/2009 (vắng mặt)

Người giám hộ của anh S2: Đỗ Văn F2, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn BL, xã BB, tỉnh LĐ

+ Lư Nhất S3, sinh ngày 30/8/2009 (có mặt)

Người giám hộ của anh S3: Lư Hoài Tấn F3, sinh năm 1982 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn BM (Nay là thôn PH), xã BB, tỉnh LĐ

+ Huỳnh Minh S4, sinh ngày 12/10/2010 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người giám hộ của anh S4: Huỳnh Minh F4, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Thôn BM (nay là thôn PH), xã BB, tỉnh LĐ

+ Thổ Kiều S5, sinh ngày 03/01/2010 (có mặt)

Người giám hộ của anh S5: Thổ Minh F5, sinh năm 1987 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn BT (nay là thôn PH), xã BB, tỉnh LĐ

+ Lư Văn S6, sinh ngày 03/4/2010 (có mặt)

Người giám hộ của anh S6: Lư Ngọc F6, sinh năm 1975 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn BT (nay là thôn PH), xã BB, tỉnh LĐ

+ Khuê Văn Thành S7, sinh ngày 15/3/2010 (có mặt)

Người giám hộ của S7: Khê Anh F7, sinh năm 1987 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn BM (nay là thôn PH), xã BB, tỉnh LĐ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn từ trước nên Nguyễn Hồ Minh S1, sinh ngày 17/5/2010, thường trú tại thôn BT, xã BB, tỉnh LĐ hẹn với Nguyễn Thanh U, sinh ngày 07/11/2009, thường trú tại thôn BL, xã BB, tỉnh LĐ gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 10/7/2025, nhóm của Nguyễn Thanh U chuẩn

bị hung khí, gồm: Nguyễn Thanh U cầm theo 01 cây dao tự tạo, Bùi Văn H1 (thường gọi là Ty), sinh ngày 11/04/2009, thường trú tại thôn LL, xã BB, tỉnh LĐ cầm theo 03 vỏ chai bia sài gòn, Phạm Tấn I, sinh ngày 12/11/2008, thường trú tại thôn BL, xã BB, tỉnh LĐ, Mai Hồ Nguyên Q1, sinh ngày 05/10/2008, thường trú tại thôn LL, xã BB, tỉnh LĐ chạy về nhà lấy 01 cây dao giựt tàu thanh long cầm theo, Lê Chí R, sinh ngày 29/12/2007, thường trú tại thôn BL, xã BB, tỉnh LĐ chạy về nhà của Mai Vũ V lấy 01 két vỏ chai bia sài gòn, Trần Bảo G, sinh ngày 25/02/2009, thường trú tại Thôn BT1, xã BB, tỉnh LĐ cầm theo 01 cây dao tự tạo, Mai Vũ V, sinh ngày 18/02/2009, thường trú tại Thôn BT1, xã BB, tỉnh LĐ cầm theo 01 cây dao tự tạo, Nguyễn Quốc J, sinh ngày 08/6/2009, thường trú tại thôn LL, xã BB, tỉnh LĐ, Lê Chí W, sinh ngày 02/3/2009, thường trú tại thôn BL, xã BB, tỉnh LĐ, Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 16/6/2008, trú tại Thôn BT1, xã BB, tỉnh LĐ, cùng với một số người khác tập trung ở trên đường QL1A gần cầu sông cạn thuộc thôn BL, xã BB, tỉnh LĐ. Sau đó, nhóm của U6 đi nhiều xe máy và đem theo hung khí đến điểm hẹn.

Khi nhóm của U6 đi đến đoạn đường trước trụ sở Ủy ban nhân dân xã PH cũ (nay là xã BB) thì gặp nhóm của Nguyễn Hồ Minh S1 có khoảng 20 người, gồm có: Nguyễn Hồ Minh S1 cầm 01 cây tre, Huỳnh Minh R, sinh ngày 16/01/2007 cầm 01 cây tre, Bá Hoàng C, sinh ngày 20/10/2008, Lư Minh F, sinh ngày 06/12/2008 cầm cục đá và gạch ống, thường trú tại thôn BT, xã BB, tỉnh LĐ, Huỳnh Minh S4, sinh ngày 12/10/2010, Lư Nhất S3, sinh ngày 30/8/2009, Đào Văn U1, sinh ngày 01/4/2010 cầm vỏ chai bia, Khê Văn Thành S7 (thường gọi là O2), sinh ngày 15/3/2010 cầm 01 cây tre, Lư Hoàng Thái U2, sinh năm 2010 cùng trú tại thôn BM, xã BB, tỉnh LĐ, Lê Đại 10, sinh ngày 06/8/2010, Nguyễn Văn U3, sinh ngày 17/9/2010, Bá Anh U4, sinh năm 2013, Thổ Kiều S5, sinh năm 2010, Đàng Văn U5, sinh ngày 24/9/2009, Đặng Anh U6, sinh ngày 16/09/2009, Khê Đình U7, sinh ngày 25/4/2011, Lưu Vũ Nhật U8, sinh ngày 16/12/2010, Kinh Huỳnh Nhật U9, sinh ngày 22/6/2010 cùng trú: thôn BT, xã BB, tỉnh LĐ.

Tại đây, nhóm của U6 cầm theo dao tự tạo, vỏ chai bia rượt đuổi nhóm của S1 chạy vào đường bê tông liên thôn thuộc thôn BM, xã BB, thì nhóm của S1 đứng lại cầm vỏ chai bia, gạch đá ném về phía nhóm của U6. Nhóm của U6 thì có U6 cầm theo 01 cây dao tự tạo, Bùi Văn H1 ném 03 vỏ chai bia sài gòn, Phạm Tấn I điều khiển xe mô tô chở Q1 và H1, Mai Hồ Nguyên Q1 cầm theo 01 cây dao giựt tàu thanh long, Lê Chí R ném 02 vỏ chai bia, Trần Bảo G ném 02 vỏ chai bia, Mai Vũ V cầm 01 cây dao tự tạo, Nguyễn Quốc J nhặt 01 cây dao tự tạo và 01 vỏ chai bia, Lê Chí W cầm 02 vỏ chai bia ném, G và KH cầm vỏ chai bia ném về phía nhóm của S1. Hai nhóm hò hét, ném gạch, đá, vỏ chai bia, cầm dao tự tạo, cây rượt đuổi qua lại được khoảng 05 phút thì hai nhóm giải tán đi về, không có ai bị thương tích gì.

Đến khoảng 01 giờ 10 phút ngày 13/7/2025, Nguyễn Hồ Minh S1 và Nguyễn Thanh U tiếp tục hẹn nhau để giải quyết mâu thuẫn.

Nhóm của S1 gồm có: Nguyễn Hồ Minh S1, Huỳnh Minh R, sinh ngày 16/01/2007, Dụng Tuấn A (thường gọi là KK), sinh ngày 29/11/2006, Đặng Văn

Th, sinh ngày 12/10/2007, Đặng Văn Th1, sinh ngày 14/6/2009 cùng trú tại thôn BM, xã BB, tỉnh LĐ, Bá Hoàng C, sinh ngày 20/10/2008, Thông Minh H, sinh ngày 24/01/2009, Lư Minh F, sinh ngày 06/12/2008, cùng trú tại thôn BT, xã BB, tỉnh LĐ, Huỳnh Minh S4, sinh ngày 12/10/2010, Lư Nhất S3, sinh ngày 30/8/2009, Đào Văn U1, sinh ngày 01/4/2010, Khê Văn Thành S7 (thường gọi là PP), sinh ngày 15/3/2010, Lư Hoàng Thái U2, sinh năm 2010 cùng trú tại thôn BM, xã BB, tỉnh LĐ, Lê Đại 10, sinh ngày 06/8/2010, Nguyễn Văn U3, sinh ngày 17/9/2010, Bá Anh U4, sinh năm 2013, Thỏ Kiều S5, sinh năm 2010, Đàng Văn U5, sinh ngày 24/9/2009, Đặng Anh U6, sinh ngày 16/09/2009, Khê Đình U7, sinh ngày 25/4/2011, Lưu Vũ Nhật U8, sinh ngày 16/12/2010, Kinh Huỳnh Nhật U9, sinh ngày 22/6/2010, Lư Văn S6, sinh ngày 12/3/2010 cùng trú tại thôn BT, xã BB, tỉnh LĐ đã đem theo các hung khí gồm: gậy tre, gạch, đá, vỏ chai bia, 02 khẩu súng ná bắn bi sắt tự chế đến đoạn đường trước UBND xã PH, huyện BB1 (cũ) hẹn gặp nhóm của U6.

Nhóm Nguyễn Thanh U lúc này gồm có: Nguyễn Thanh U, Trần Bảo G, sinh ngày 25/02/2009, Nguyễn Văn Kh, sinh năm 2008 cùng trú tại Thôn BT1, xã BB, tỉnh LĐ, Mai Vũ V, sinh ngày 18/02/2009, Bùi Văn P, sinh ngày 18/01/2005, Nguyễn Thành T, sinh ngày 12/3/2004, Bùi Văn H1, sinh ngày 11/4/2009, Nguyễn TK, sinh ngày 24/02/2010 cùng trú tại thôn LL, xã BB, tỉnh LĐ, Hồ Thanh VV, sinh ngày 12/6/2005, Lê Chí R, sinh ngày 29/12/2007, Phạm Tấn I, sinh ngày 12/01/2008, Nguyễn Ngọc Khánh Đ, sinh ngày 30/11/2005, Nguyễn Lưu Thiện Nh, sinh ngày 12/3/2008, Đỗ Huỳnh Quốc S2, sinh ngày 06/8/2009 cùng trú tại thôn BL, xã BB, tỉnh LĐ đem theo 01 két vỏ chai bia Sài Gòn, dao tự chế, cây ba chĩa tự chế... đến để đánh nhau với nhóm của S1.

Khi nhóm của U6 và S1 gặp nhau trước UBND xã PH cũ thì hai nhóm sử dụng các hung khí nguy hiểm rượt đuổi đánh nhau, ném vỏ chai bia, gạch, đá qua lại, la hét, nhưng chưa gây ra thương tích cho ai, sau đó hai bên tự giải tán. Trong nhóm của U6 có Phúc ném 02 vỏ chai bia, G cầm 01 cây dao tự tạo và ném 03 vỏ chai bia, V cầm 01 cây dao tự tạo và ném vỏ chai bia, gạch đá, KH cầm 01 cây dao tự tạo và ném vỏ chai bia, Vũ cầm 01 cây ba chĩa, R ném 02 vỏ chai bia, I cầm 01 cây dao tự tạo, H cầm 01 cây dao tự tạo, Tiến điều khiển xe mô tô chở VV, H1 ném 02 vỏ chai bia, Nh ném 02 vỏ chai bia. Nhóm của S1 có R ném vỏ chai bia, C cầm 01 đoạn cây tre, Th1 cầm 01 đoạn cây tre và ném gạch, đá, Đặng Văn Th cầm 01 cây súng ná tự chế, Lư Minh F cầm 01 cục gạch ném, A cầm 01 cây súng ná tự chế, H nhặt 05 cục gạch ném.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 14/7/2025, Ủy ban nhân dân xã BB đã có báo cáo vụ việc một số thanh niên tập trung đông người, đánh nhau, la hét, rượt đuổi nhau vào ngày 10 và ngày 13/7/2025 gây mất an ninh trật tự, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân sống trong khu vực này.

Ngày 14/7/2025 và ngày 15/7/2025, sau khi làm việc với các đối tượng liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã tạm giữ các vật chứng của vụ án bao gồm:

+ 01 (Một) súng ná cao su tự chế kích thước dài 90cm, thân súng bằng kim loại dài 70cm, tay cầm bằng nhựa dài 30cm (A1).

+ 01 (Một) súng ná cao su tự chế kích thước dài 90cm, thân súng bằng kim

loại dài 70cm, tay cầm bằng nhựa dài 30cm (A2).

+ 01 (Một) súng ná cao su tự chế gồm 02 khúc tổng chiều dài 1,08m, thân súng bằng kim loại sơn màu đen, đầu thân súng gắn trong ná bằng kim loại, hai bên trong ná gắn 08 dây cao su màu đỏ (mỗi bên 04 sợi) (A3).

+ 01 (Một) cây mã tấu dài 67cm, cán tròn màu trắng dài 11cm, lưỡi dao dài 56cm (A4).

+ 01 (Một) cây ba chĩa dài 2,1m bằng kim loại (A9).

+ 01 (Một) cây ba chĩa dài 2,6m bằng kim loại (A10).

+ 01 (Một) cây đao tự chế dài 50cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi đao bằng kim loại dài 35cm (A5).

+ 01 (Một) cây đao tự chế dài 66cm, cán bằng gỗ dài 31cm, lưỡi đao bằng kim loại dài 35cm (A6).

+ 01 (Một) cây mã tấu tự tạo dài 1,5m, lưỡi bằng kim loại dài 52cm, mũi nhọn, đuôi bằng ống tuýp sắt dài 98cm, đường kính 2cm (A7).

+ 01 (Một) cây mã tấu dài 1,37m, lưỡi bằng kim loại dài 42cm, một mặt lưỡi sắc bén, chỗ rộng nhất 7,6cm, chuôi bằng ống tuýp sắt dài 95cm, đường kính 3,7cm (A8).

- 01 (Một) đĩa DVD hiệu RISHENG được niêm phong lưu giữ đoạn video có thời lượng độ dài 01 phút 25 giây, dung lượng 66MB, 05 hình ảnh có tổng dung lượng 9,05MB (Đây là dữ liệu điện tử chứng minh hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can)

- 01 (Một) điện thoại di động màu xanh, hiệu Samsung tạm giữ của bị can Trần Bảo G (Bên trong điện thoại lưu trữ việc các bị can trao đổi, hẹn gặp để thực hiện hành vi phạm tội)

Ngày 01/12/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: C7472/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu giám định các hung khí là vật chứng trong vụ án được quy định tại danh mục nào trong Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tại bản Kết luận giám định số: 1491/KL-KTHS ngày 03/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LD xác định:

- Các mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A1, A2, A3) là ná thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

- Mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A4) là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

- Mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A5) là đao thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

- Mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A6, A7, A8) là mã tấu thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

- Mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A9, A10) không thuộc các danh mục theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

Căn cứ khoản 4 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì việc sử dụng các hung khí thuộc danh mục “dao có tính sát thương cao” liên quan tới “Gây rối trật tự công cộng” thì đều được xem là vũ khí thô sơ theo quy định của tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ” tại Điều 306 Bộ luật Hình sự. Xét thấy các đối tượng trên không có tiền án, tiền sự về tội danh được quy định tại Điều 306 Bộ luật Hình sự nên hành vi của các đối tượng trong vụ án không cấu thành tội tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ” quy định tại Điều 306 Bộ luật Hình sự.

Đối với các đối tượng: Nguyễn Hồ Minh S1, Nguyễn Thanh U, Đỗ Huỳnh Quốc S2, Nguyễn TK, Lư Văn S6, Huỳnh Minh S4, Lư Nhất S3, Đào Văn U1, Khê Văn Thành S7, Lư Đại Nghĩa, Nguyễn Văn U3, Thổ Kiều S5, Lư Hoàng Thái U2, Đàng Văn, Đàng Anh U6, Khê Đình U7, Đào Văn U1, Lưu Vũ Nhật U8, Kinh Huỳnh Nhật U9 có hành vi gây rối trật tự công cộng, tại thời điểm ngày 10 và ngày 13/7/2015 đều dưới 16 tuổi (trong độ tuổi từ 14 đến dưới 16 tuổi), vì vậy chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra sẽ chuyển hồ sơ có liên quan đề nghị Trưởng Công an xã BB ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên theo quy định.

Về tang, vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (Một) đĩa DVD hiệu RISHENG được niêm phong sẽ chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với:

+ 01 (Một) súng ná cao su tự chế kích thước dài 90cm, thân súng bằng kim loại dài 70cm, tay cầm bằng nhựa dài 30cm (A1).

+ 01 (Một) súng ná cao su tự chế kích thước dài 90cm, thân súng bằng kim loại dài 70cm, tay cầm bằng nhựa dài 30cm (A2).

+ 01 (Một) súng ná cao su tự chế gồm 02 khúc tổng chiều dài 1,08m, thân súng bằng kim loại sơn màu đen, đầu thân súng gắn trong ná bằng kim loại, hai bên trong ná gắn 08 dây cao su màu đỏ (mỗi bên 04 sợi) (A3).

+ 01 (Một) cây mã tấu dài 67cm, cán tròn màu trắng dài 11cm, lưỡi dao dài 56cm (A4).

+ 01 (Một) cây ba chĩa dài 2,1m bằng kim loại (A9).

+ 01 (Một) cây ba chĩa dài 2,6m bằng kim loại (A10).

+ 01 (Một) cây đao tự chế dài 50cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi đao bằng kim loại dài 35cm (A5).

+ 01 (Một) cây đao tự chế dài 66cm, cán bằng gỗ dài 31cm, lưỡi đao bằng kim loại dài 35cm (A6).

+ 01 (Một) cây mã tấu tự tạo dài 1,5m, lưỡi bằng kim loại dài 52cm, mũi nhọn, đuôi bằng ống tuýp sắt dài 98cm, đường kính 2cm (A7).

+ 01 (Một) cây mã tấu dài 1,37m, lưỡi bằng kim loại dài 42cm, một mặt lưỡi sắc bén, chỗ rộng nhất 7,6cm, chuôi bằng ống tuýp sắt dài 95cm, đường kính 3,7cm (A8).

+ 01 (Một) điện thoại di động màu xanh, hiệu Samsung

Tất cả sẽ chuyển vào kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 13 tỉnh LD để xử lý theo quy định pháp luật.

Về phần dân sự: Không.

Tại Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSKV13, ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng truy tố các bị cáo: Bùi Văn P, Nguyễn Ngọc Khánh Đ, Nguyễn Thành T, Hồ Thanh VV, Huỳnh Minh R, Dụng Tuấn A, Bá Hoàng C, Đặng Văn Th, Đặng Văn Th1, Thông Minh H, Lư Minh F, Nguyễn Lưu Thiện Nh, Bùi Văn H1, Phạm Tấn I, Lê Chí R, Lê Chí W, Nguyễn Văn Kh, Mai Vũ V, Trần Bảo G, Mai Hồ Nguyên Q1 và Nguyễn Quốc J về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), vụ việc xảy ra vào ngày 10/7/2025 và ngày 13/7/2025 tại xã BB, tỉnh LD.

*** Tại phiên tòa:**

1. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn P, Nguyễn Ngọc Khánh Đ, Nguyễn Thành T, Hồ Thanh VV, Huỳnh Minh R, Dụng Tuấn A, Bá Hoàng C, Đặng Văn Th, Đặng Văn Th1, Thông Minh H, Lư Minh F, Nguyễn Lưu Thiện Nh, Bùi Văn H1, Phạm Tấn I, Lê Chí R, Lê Chí W, Nguyễn Văn Kh, Mai Vũ V, Trần Bảo G, Mai Hồ Nguyên Q1 và Nguyễn Quốc J phạm tội: “*Gây rối trật tự công cộng*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

2. Đề nghị áp dụng:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Huỳnh Minh R tù có thời hạn 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt các bị cáo Bùi Văn P và Hồ Thanh VV tù có thời hạn 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt các bị cáo Dụng Tuấn A, Nguyễn Thành T và Nguyễn Ngọc

Khánh Đ tù có thời hạn 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên, đề nghị xử phạt các bị cáo Bùi Văn H1, Phạm Tấn I, Lê Chí R, Trần Bảo G, Mai Vũ V, Nguyễn Văn Kh, Bá Hoàng C và Lư Minh F tù có thời hạn từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên, đề nghị xử phạt các bị cáo Mai Hồ Nguyên Q1, Nguyễn Quốc J, Lê Chí W, Đặng Văn Th1, Nguyễn Lưu Thiện Nh, Đặng Văn Th và Thông Minh H tù có thời hạn từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) súng ná cao su tự chế kích thước dài 90cm, thân súng bằng kim loại dài 70cm, tay cầm bằng nhựa dài 30cm (A1).

+ 01 (Một) súng ná cao su tự chế kích thước dài 90cm, thân súng bằng kim loại dài 70cm, tay cầm bằng nhựa dài 30cm (A2).

+ 01 (Một) súng ná cao su tự chế gồm 02 khúc tổng chiều dài 1,08m, thân súng bằng kim loại sơn màu đen, đầu thân súng gắn trong ná bằng kim loại, hai bên trong ná gắn 08 dây cao su màu đỏ (mỗi bên 04 sợi) (A3).

+ 01 (Một) cây mã tấu dài 67cm, cán tròn màu trắng dài 11cm, lưỡi dao dài 56cm (A4).

+ 01 (Một) cây ba chĩa dài 2,1m bằng kim loại (A9).

+ 01 (Một) cây ba chĩa dài 2,6m bằng kim loại (A10).

+ 01 (Một) cây đao tự chế dài 50cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi đao bằng kim loại dài 35cm (A5).

+ 01 (Một) cây đao tự chế dài 66cm, cán bằng gỗ dài 31cm, lưỡi đao bằng

kim loại dài 35cm (A6).

+ 01 (Một) cây mã tấu tự tạo dài 1,5m, lưỡi bằng kim loại dài 52cm, mũi nhọn, đuôi bằng ống tuýp sắt dài 98cm, đường kính 2cm (A7).

+ 01 (Một) cây mã tấu dài 1,37m, lưỡi bằng kim loại dài 42cm, một mặt lưỡi sắc bén, chỗ rộng nhất 7,6cm, chuôi bằng ống tuýp sắt dài 95cm, đường kính 3,7cm (A8).

- Tịch thu sung công vào nhà nước ngân sách: 01 (Một) điện thoại di động màu xanh, hiệu Samsung tạm giữ của bị can Trần Bảo G (Bên trong điện thoại lưu trữ việc các bị can trao đổi, hẹn gặp để thực hiện hành vi phạm tội)

Tất cả tang vật chứng nêu trên đã chuyển vào kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 tỉnh LD theo biên bản giao về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/5/2026.

- 01 (Một) đĩa DVD hiệu RISHENG được niêm phong lưu giữ đoạn video có thời lượng độ dài 01 phút 25 giây, dung lượng 66MB, 05 hình ảnh có tổng dung lượng 9,05MB (Đây là dữ liệu điện tử chứng minh hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can), kèm theo hồ sơ.

* Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng và phần luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng; các bị cáo và những giám hộ của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- ***Ý kiến tranh luận của trợ giúp viên pháp lý của các bị cáo Nguyễn Lưu Thiện Nh, Bùi Văn H1, Phạm Tấn I, Lê Chí W, Nguyễn Quốc J, Bá Hoàng C, Đặng Văn Th, Đặng Văn Th1, Thông Minh H, Lư Minh F, Nguyễn Văn Kh, Mai Vũ V và Mai Hồ Nguyên Q1:*** Đối với phần luận tội của Kiểm sát viên, trợ giúp viên pháp lý thống nhất việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo nêu trên về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình là phù hợp. Tuy nhiên, các bị cáo tuổi đời còn quá nhỏ, nhận thức về pháp luật còn kém, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều nhận thức được hành vi sai phạm của mình, một số bị cáo còn đang đi học nên ảnh hưởng phần nào đến nhận thức của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo bằng một mức án phù hợp để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Riêng các bị cáo Nguyễn Lưu Thiện Nh, Bùi Văn H1, Lê Chí R, Lư Minh F, Nguyễn Văn Kh, Mai Vũ V, Mai Hồ Nguyên Q1 và Trần Bảo G hiện nay các bị cáo còn đang đi học nên mong Hội đồng xem xét chuyển từ hình phạt treo sang hình phạt cải tạo không giam giữ để các bị cáo tiếp tục việc học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của người bào chữa, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh LĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kS1 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt của người giám hộ của bị cáo Nguyễn Quốc J là ông Nguyễn Văn H4, người làm chứng Đỗ Huỳnh Quốc S2 và người giám hộ của S2 là ông Đỗ Văn F2; người giám hộ của bị cáo Trần Bảo G là ông Trần Quang Th3, người làm chứng Huỳnh Minh S4 có đơn xin xét xử vắng mặt. Những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt vì những người này đã có lời Gi trong suốt quá trình giải quyết vụ án, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên là đúng theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Căn cứ xác định tội danh và buộc tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, các vật chứng, biên bản bắt giữ quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 10/7/2025 và 01 giờ 10 phút ngày 13/7/2025, tại xã BB, tỉnh LĐ, do nhóm của bị cáo Mai Hồ Nguyên Q1, Nguyễn Quốc J, Lê Chí W, Trần Bảo G, Mai Vũ V, Nguyễn Văn Kh, Bùi Văn P, Hồ Thanh VV, Lê Chí R, Phạm Tấn I, Nguyễn Ngọc Khánh Đ, Nguyễn Thành T, Bùi Văn H1, Nguyễn Lưu Thiện Nh và nhóm của bị cáo Huỳnh Minh R, Dụng Tuấn A, Bá Hoàng C, Đặng Văn Th, Thông Minh H, Đặng Văn Th1, Lư Minh F tụ tập mang theo dao tự tạo, cây, vỏ chai bia, gạch, đá rượt đuổi đánh nhau, hò hét, ném vỏ chai bia, gạch, đá qua lại trong khu vực dân cư đã gây hoang mang, lo sợ cho người dân sống trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Hành vi của các bị cáo Mai Hồ Nguyên Q1, Nguyễn Quốc J, Lê Chí W, Trần Bảo G, Mai Vũ V, Nguyễn Văn Kh, Bùi Văn P, Hồ Thanh VV, Lê Chí R, Phạm Tấn I, Nguyễn Ngọc Khánh Đ, Nguyễn Thành T, Bùi Văn H1, Nguyễn Lưu Thiện Nh, Huỳnh Minh R, Dụng Tuấn A, Bá Hoàng C, Đặng Văn Th, Thông Minh H, Đặng Văn Th1, Lư Minh F có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng nên tất cả phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hành vi và H1 quả đã gây ra.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng truy tố các bị cáo Mai Hồ Nguyên Q1, Nguyễn Quốc J, Lê Chí W, Trần Bảo G, Mai Vũ V, Nguyễn Văn Kh, Bùi Văn P, Hồ Thanh VV, Lê Chí R, Phạm Tấn I, Nguyễn Ngọc Khánh Đ, Nguyễn Thành T, Bùi Văn H1, Nguyễn Lưu Thiện Nh, Huỳnh Minh R, Dụng Tuấn A, Bá Hoàng C, Đặng Văn Th, Thông Minh H, Đặng Văn Th1, Lư Minh F về tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Mai Hồ Nguyên Q1, Nguyễn Quốc J, Lê Chí W, Trần Bảo G, Mai Vũ V, Nguyễn Văn Kh, Bùi Văn P, Hồ Thanh VV, Lê Chí R, Phạm Tấn I, Nguyễn Ngọc Khánh Đ, Nguyễn Thành T, Bùi Văn H1, Nguyễn Lưu Thiện Nh, Huỳnh Minh R, Dụng Tuấn A, Bá Hoàng C, Đặng Văn Th, Thông Minh H, Đặng Văn Th1, Lư Minh F gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Vụ án có tính chất đồng phạm giữa nhóm của các bị cáo Mai Hồ Nguyên Q1, Nguyễn Quốc J, Lê Chí W, Trần Bảo G, Mai Vũ V, Nguyễn Văn Kh, Bùi Văn P, Hồ Thanh VV, Lê Chí R, Phạm Tấn I, Nguyễn Ngọc Khánh Đ, Nguyễn Thành T, Bùi Văn H1, Nguyễn Lưu Thiện Nh với nhóm của các bị cáo Huỳnh Minh R, Dụng Tuấn A, Bá Hoàng C, Đặng Văn Th, Thông Minh H, Đặng Văn Th1, Lư Minh F nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm chung đối với toàn bộ hành vi và H1 quả do mình gây ra gây ra.

Đối với các bị cáo Bá Hoàng C, Đặng Văn Th, Đặng Văn Th1, Thông Minh H, Lư Minh F, Nguyễn Lưu Thiện Nh, Bùi Văn H1, Phạm Tấn I, Lê Chí R, Lê Chí W, Nguyễn Văn Kh, Mai Vũ V, Trần Bảo G, Mai Hồ Nguyên Q1 là người chưa thành niên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên để xem xét áp dụng cho từng mức độ, từng hành vi tội của từng bị cáo mà các bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Bùi Văn H1, Phạm Tấn I, Lê Chí R, Trần Bảo G, Mai Vũ V, Nguyễn Văn Kh, Huỳnh Minh R, Bá Hoàng C và Lư Minh F trực tiếp tham gia gây rối trật tự công cộng 02 lần vào ngày 10/7/2025 và ngày 13/7/2025 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

+ Quá trình điều tra cũng như phiên tòa các bị cáo Mai Hồ Nguyên Q1, Nguyễn Quốc J, Lê Chí W, Trần Bảo G, Mai Vũ V, Nguyễn Văn Kh, Lê Chí R, Phạm Tấn I, Bùi Văn H1, Nguyễn Lưu Thiện Nh, Bá Hoàng C, Đặng Văn Th, Thông Minh H, Đặng Văn Th1, Lư Minh F có Nh thân C, đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án, ngoài ra bị cáo Thông Minh H có ông nội là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Luật tư pháp người chưa thành niên để xử lý.

+ Quá trình điều tra cũng như phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc Khánh Đ, Nguyễn Thành T, Huỳnh Minh R, Dụng Tuấn A có Nh thân C, đã thành khẩn Gi báo, tích cực hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

+ Các bị cáo Bùi Văn P, Hồ Thanh VV đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

+ Đối với các Bùi Văn P, Nguyễn Ngọc Khánh Đ, Nguyễn Thành T, Hồ Thanh VV, Huỳnh Minh R và Dụng Tuấn A là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng nên tất cả phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hành vi và H1 quả đã gây ra. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cũng như đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Đối với các bị cáo Bá Hoàng C, Đặng Văn Th, Đặng Văn Th1, Thông Minh H, Lư Minh F, Nguyễn Lưu Thiện Nh, Bùi Văn H1, Phạm Tấn I, Lê Chí

R, Lê Chí W, Nguyễn Văn Kh, Mai Vũ V, Trần Bảo G, Mai Hồ Nguyên Q1 và Nguyễn Quốc J có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hành vi và H1 quả đã gây ra. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi (trên 16 tuổi), có lý lịch rõ ràng, có nơi ở ổn định, một số bị cáo còn là học sinh, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 119, Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Đối với ý kiến, quan điểm của trợ giúp viên pháp lý cho các bị cáo Lư Minh F, Nguyễn Lưu Thiện Nh, Bùi Văn H1, Lê Chí R, Nguyễn Văn Kh, Mai Vũ V, Mai Hồ Nguyên Q1 và Trần Bảo G tại phiên tòa: Các bị cáo Thuận, Nh, H1, R, KH, V, G và Q1 hiện đang còn đang đi học và mong muốn được tiếp tục học nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo áp dụng Điều 119, Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên chuyển từ án treo sang án cải tạo không giam giữ tại theo Điều 118 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay trên địa bàn xã PH (cũ) và xã PRT (cũ) tình trạng gây rối trật tự công cộng liên tiếp xảy ra nên cần xử lý nghiêm minh các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và tuyên truyền đến mọi người dân, do đó việc Viện kiểm sát áp dụng điều Điều 119, Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên là phù hợp, vì các bị cáo đã được xem xét toàn diện tại mục **[5]** của Bản án là đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên đề nghị của các trợ giúp viên pháp lý cho các bị cáo được hưởng mức cải tạo không giam giữ là không có cơ sở.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (Một) súng ná cao su tự chế kích thước dài 90cm, thân súng bằng kim loại dài 70cm, tay cầm bằng nhựa dài 30cm (A1); 01 (Một) súng ná cao su tự chế kích thước dài 90cm, thân súng bằng kim loại dài 70cm, tay cầm bằng nhựa dài 30cm (A2); 01 (Một) súng ná cao su tự chế gồm 02 khúc tổng chiều dài 1,08m, thân súng bằng kim loại sơn màu đen, đầu thân súng gắn trong ná bằng kim loại, hai bên trong ná gắn 08 dây cao su màu đỏ (mỗi bên 04 sợi) (A3); 01 (Một) cây mã tấu dài 67cm, cán tròn màu trắng dài 11cm, lưỡi dao dài 56cm (A4); 01 (Một) cây ba chĩa dài 2,1m bằng kim loại

(A9); 01 (Một) cây ba chĩa dài 2,6m bằng kim loại (A10); 01 (Một) cây đao tự chế dài 50cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi đao bằng kim loại dài 35cm (A5); 01 (Một) cây đao tự chế dài 66cm, cán bằng gỗ dài 31cm, lưỡi đao bằng kim loại dài 35cm (A6); 01 (Một) cây mã tấu tự tạo dài 1,5m, lưỡi bằng kim loại dài 52cm, mũi nhọn, đuôi bằng ống tuýp sắt dài 98cm, đường kính 2cm (A7); 01 (Một) cây mã tấu dài 1,37m, lưỡi bằng kim loại dài 42cm, một mặt lưỡi sắc bén, chỗ rộng nhất 7,6cm, chuôi bằng ống tuýp sắt dài 95cm, đường kính 3,7cm (A8). Đây là tang vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động màu xanh, hiệu Samsung tạm giữ của bị cáo Trần Bảo G, vì bên trong điện thoại lưu trữ việc các bị cáo trao đổi, hẹn gặp để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu vào ngân sách Nhà nước.

Tất cả tang vật chứng nêu trên đã chuyển vào kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 tỉnh LD theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/5/2026.

- 01 (Một) đĩa DVD hiệu RISHENG được niêm phong lưu giữ đoạn video có thời lượng độ dài 01 phút 25 giây, dung lượng 66MB, 05 hình ảnh có tổng dung lượng 9,05MB (Đây là dữ liệu điện tử chứng minh hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo) nên lưu kèm hồ sơ vụ án.

[9] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Xét đề nghị của Kiểm sát viên, về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt cũng như xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp khác đối với các bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với các bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá khi lượng hình để có một Bản án phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo cho từng hành vi theo đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh R phạm tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh R với mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2025.

2. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn P và Hồ Thanh VV phạm tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn P với mức án 02 (hai) năm (02) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2025.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh VV với mức án 02 (hai) năm (02) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2025.

3. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố các bị cáo Dụng Tuấn A, Nguyễn Thành T và Nguyễn Ngọc Khánh Đ phạm tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xử phạt bị cáo Dụng Tuấn A với mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T với mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Khánh Đ với mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2025.

4. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 119, Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H1, Phạm Tấn I, Lê Chí R, Trần Bảo G, Mai Vũ V, Nguyễn Văn Kh, Bá Hoàng C và Lư Minh F phạm tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H1 với mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2026).

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn I với mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2026).

Xử phạt bị cáo Lê Chí R với mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2026).

Xử phạt bị cáo Trần Bảo G với mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2026).

Xử phạt bị cáo Mai Vũ V với mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2026).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh với mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2026).

Xử phạt bị cáo Bá Hoàng C với mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2026).

Xử phạt bị cáo Lư Minh F với mức án mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2026).

Giao các bị cáo Bùi Văn H1, Phạm Tấn I, Lê Chí R, Trần Bảo G, Mai Vũ V, Nguyễn Văn Kh, Bá Hoàng C và Lư Minh F cho Ủy ban nhân dân xã BB, tỉnh LD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo Bùi Văn H1, Phạm Tấn I, Lê Chí R, Trần Bảo G, Mai Vũ V, Nguyễn Văn Kh, Bá Hoàng C và Lư Minh F thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 119, Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Tuyên bố các bị cáo Mai Hồ Nguyên Q1, Nguyễn Quốc J, Lê Chí W, Đặng Văn Th1, Nguyễn Lưu Thiện Nh, Đặng Văn Th và Thông Minh H phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Mai Hồ Nguyên Q1 với mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 03 (ba) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2026).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc J với mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 03 (ba) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2026).

Xử phạt bị cáo Lê Chí W với mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 03 (ba) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2026).

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Th1 với mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 03 (ba) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2026).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lưu Thiện Nh với mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 03 (ba) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2026).

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Th với mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 03 (ba) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2026).

Xử phạt bị cáo Thông Minh H với mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 03 (ba) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2026).

Giao các bị cáo Mai Hồ Nguyên Q1, Nguyễn Quốc J, Lê Chí W, Đặng Văn Th1, Nguyễn Lưu Thiện Nh, Đặng Văn Th và, Thông Minh H cho Ủy ban nhân dân xã BB, tỉnh LD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo Mai Hồ Nguyên Q1, Nguyễn Quốc J, Lê Chí W, Đặng Văn Th1, Nguyễn Lưu Thiện Nh, Đặng Văn Th và Thông Minh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

6. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (Một) súng ná cao su tự chế kích thước dài 90cm, thân súng bằng kim loại dài 70cm, tay cầm bằng nhựa dài 30cm (A1); 01 (Một) súng ná cao su tự chế kích thước dài 90cm, thân súng bằng kim loại dài 70cm, tay cầm bằng nhựa dài 30cm (A2); 01 (Một) súng ná cao su tự chế gồm 02 khúc tổng chiều dài 1,08m, thân súng bằng kim loại sơn màu đen, đầu thân súng gắn trong ná bằng kim loại, hai bên trong ná gắn 08 dây cao su màu đỏ (mỗi bên 04 sợi) (A3); 01 (Một) cây mã tấu dài 67cm, cán tròn màu trắng dài 11cm, lưỡi dao dài 56cm (A4); 01 (Một) cây ba chĩa dài 2,1m bằng kim loại (A9); 01 (Một) cây ba chĩa dài 2,6m bằng kim loại (A10); 01 (Một) cây đao tự chế dài 50cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi đao bằng kim loại dài 35cm (A5); 01 (Một) cây đao tự chế dài 66cm, cán bằng gỗ dài 31cm, lưỡi đao bằng kim loại dài 35cm (A6); 01 (Một) cây mã tấu tự tạo dài 1,5m, lưỡi bằng kim loại dài 52cm, mũi nhọn, đuôi bằng ống tuýp sắt dài 98cm, đường kính 2cm (A7); 01 (Một) cây mã tấu dài 1,37m, lưỡi bằng kim loại dài 42cm, một mặt lưỡi sắc bén, chỗ rộng nhất 7,6cm, chuôi bằng ống tuýp sắt dài 95cm, đường kính 3,7cm (A8).

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động màu xanh, hiệu Samsung tạm giữ của bị cáo Trần Bảo G, vì bên trong điện thoại lưu trữ việc các bị cáo trao đổi, hẹn gặp để thực hiện hành vi phạm tội.

(Tất cả tang vật chứng nêu trên đã chuyển vào kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 tỉnh LD theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/5/2026)

- Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án: 01 (Một) đĩa DVD hiệu RISHENG được niêm phong lưu giữ đoạn video có thời lượng độ dài 01 phút 25 giây, dung lượng 66MB, 05 hình ảnh có tổng dung lượng 9,05MB.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Bùi Văn P, Nguyễn Ngọc Khánh Đ, Nguyễn Thành T, Hồ Thanh VV, Huỳnh Minh R, Dụng Tuấn A, Bá Hoàng C, Đặng Văn Th, Đặng Văn Th1, Thông Minh H, Lư Minh F, Nguyễn Lưu Thiện Nh, Bùi Văn H1, Phạm Tấn I, Lê Chí R, Lê Chí W, Nguyễn Văn Kh, Mai Vũ V, Trần Bảo G, Mai Hồ Nguyên Q1 và Nguyễn Quốc J phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố

tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/7/2026). Người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh LĐ;
- TAND tỉnh LĐ;
- Sở Tư pháp tỉnh LĐ;
- Thi hành án dân sự tỉnh LĐ;
- PV06, PC01, PC11- Công an tỉnh LĐ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh